

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2020/HSST
Ngày 09 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN TỈNH LÀO CAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Giàng Thị Phụng.

2. Bà Đinh Thị Út.

Thư ký phiên tòa: ông Lê Mạnh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại nhà văn hóa xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2000/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐ-XXSTHS ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc T – Sinh ngày 04 tháng 9 năm 1998 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; NĐKNKTT và nơi ở: thôn TT, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: tày; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Kim U và bà Hoàng Thị T; Vợ

Đặng Thị D; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Liệu Thị Thư - Trợ giúp viên - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - có mặt.

Người bị hại: Vũ Văn L - sinh năm 1979; trú tại: thôn ĐR, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai (đã chết).

Những người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1952 (mẹ đẻ bị hại);
2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1985 (vợ bị hại);

Người được bà G ủy quyền tham gia tố tụng (Theo văn bản ngày 16 tháng 3 năm 2020): Chị Trần Thị Ng - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 14/3/2020, Hoàng Ngọc T, sinh năm 1998, trú tại thôn TT, xã PK, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai điều khiển xe mô tô BKS 24Y1-172.51 đi từ nhà lên Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Yên để thăm người ốm. Khi đi đến đoạn đường vòng sang bên trái (hướng PK đi thị trấn Phố Ràng) tại km 122+800 Quốc lộ 70 thuộc tổ 7, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai do không giảm tốc độ nên T đã điều khiển xe mô tô BKS 24Y1-172.51 chạy lấn sang phần đường bên trái thì đâm vào phần đầu xe phía bên trái của xe BKS 24P2-3629 do Vũ Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn Đầm Rụng, xã PK, huyện Bảo Yên điều khiển chạy ngược chiều. Hậu quả: Hoàng Ngọc T và Vũ Văn L đều bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Yên sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai đến 14 giờ 20 phút ngày 14/3/2020 Vũ Văn L tử vong; xe mô tô BKS 24Y1-172.51 và xe BKS 24P2-3629 bị hư hỏng.

Tại nơi xảy ra tai nạn mặt đường rộng 6,43m. Sau khi xảy ra tai nạn xe mô tô BKS 24Y1-172.51 đổ nghiêng về bên trái nằm ở phần đường bên trái theo hướng

Lào Cai đi Yên Bái, đầu xe quay về lề đường bên trái, đuôi xe quay về lề đường bên phải hướng Lào Cai đi Yên Bái. Xe mô tô BKS 24P2-3629 tại hiện trường đổ nghiêng về bên phải theo hướng Lào Cai đi Yên Bái, đầu xe quay về hướng đi Yên Bái, đuôi xe quay hướng vào lề đường bên phải hướng Lào Cai đi Yên Bái. Từ trực trước của xe mô tô BKS 24Y1-172.51 tới mép đường bên phải hướng Lào Cai đi Yên Bái là 6,43m, từ trực trước của xe mô tô 24P2-3629 tới mép đường bên phải hướng Lào Cai đi Yên Bái là 0,45m. Trên mặt đường có các vết cày được quy ước trên sơ đồ hiện trường. Trong đó vết cày số (5) nằm bên phần đường bên phải theo hướng Lào Cai đi Yên Bái có kích thước 8,7m x 01 cm, điểm đầu vào lề đường là 2,53m, điểm cuối vào lề đường là 5,43.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 60/2020/GĐTT-TTPY ngày 12/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân chết của Vũ Văn L là do chấn thương sọ não, dập não, chảy máu não, vỡ xương hộp sọ. Chấn thương trực tiếp mạnh với vật cứng.

Tại kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Bảo Yên kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô mang BKS 24P2-3629 là 3.740.000đ. Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô mang BKS 24Y1-172.51 là 5.290.000đ.

Kết quả điều tra đủ căn cứ chứng minh nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông ngày 14/3/2020 tại km 122+800 QL 70 thuộc Tổ 7, TT.Phổ Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai là do Hoàng Ngọc T đã điều khiển xe mô tô BKS24Y1-172.51 chạy không đúng phần đường nên đã đâm vào xe mô tô BKS 24P2-3629 do Vũ Văn L điều khiển chạy ngược chiều, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm 01 người chết, thiệt hại về tài sản là 3.740.000đ.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS-BY ngày 28 /5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt bổ sung: không;

Vật chứng đề nghị xử lý: không;

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 khoản 1 BLHS, điều 591, khoản 2 điều 593 BLDS tuyên buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Hoàng L1, SN 2012 và cháu Vũ Ngọc T2, SN 2015(con anh L) mỗi tháng 1.000.000đ/ tháng/1 cháu cho đến khi đủ mười tám tuổi. Xác nhận bị can Hoàng Ngọc T đã bồi thường 120.000.000đ (gồm các khoản tiền mai táng phí, tiền viện phí và công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần) cho đại diện gia đình bị hại là chị Trần Thị N.

Tại phiên tòa người báo chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120,000.000 đồng. Về yêu cầu bồi thường thêm tiền thêm mai táng phí và tổn thất tinh thần của đại diện bị hại không có cơ sở nên không chấp nhận. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 14/3/2020, bị cáo Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô đi theo hướng Yên Bái - Lào Cai Khi đi đến km 122+800 Quốc lộ 70 bị cáo đã điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái thì đâm vào xe mô tô BKS 24P2-3629 do bị hại Vũ Văn L điều khiển. Hậu quả: anh Vũ Văn L bị thương nặng được đưa vào cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Yên sau đó chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai đến 14 giờ 20 phút ngày 14/3/2020 Vũ Văn L tử vong.

Hành vi bị cáo đi xe lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều gây tai nạn dẫn đến hậu quả anh Vũ Văn L tử vong là vi phạm Điều 9 Luật an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Một lần nữa đã khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố bị cáo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trên đại bàn huyện, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của anh Vũ Văn L. Cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân có ích. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa ít nhiều hạn chế về hiểu biết pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 120.000.000 đồng người đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình phạt đối với bị cáo. ông nội bị cáo là Hoàng Văn Hiện được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Cần áp dụng điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại trình bày:

Gia đình bị cáo đã bồi thường 120.000.000 đồng gồm các khoản tiền mai táng phí, tiền viện phí và công người chăm sóc và tiền tổn thất tinh thần.

Gia đình bị hại đã phải chi phí các khoản tiền sau:

Thuê phòng bệnh: 4.000.000 đồng; Tiền cúng + hỏa thiêu thuê chọn gói: 28.000.000 đồng; Tiền áo quan: 3.000.000 đồng; Tiền lễ hoa dãi đường: 2.000.000 đồng; Tiền tiểu quách: 10.000.000 đồng; Tiền lăng mộ 10.000.000 đồng; Tiền thuê xe: đi chôn cất 5000.000 đồng; Tiền thực phẩm 28.108.665 đồng; Tiền chi phí cứu nội trú, thuốc cứu chữa bị hại: 1.891.335 đồng; Tiền mua đất chôn 12.000.000 đồng. Tổng cộng là 104.000.000 đồng. Còn lại 16.000.000 đồng tính vào bồi thường tổn thất tinh thần cho chị và 02 con chị là thấp.

Đại diện bị hại yêu cầu bồi thường thêm 24.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần cộng với số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường 16.000.000 đồng. Tổng cộng là 40.000.000 đồng.

Cụ thể bồi thường cho Chị N 20.000.000 đồng, bồi thường cho Vũ Hoàng L1 10.000.000 đồng; bồi thường cho cháu Vũ Ngọc T2 10.000.000 đồng.

Cấp dưỡng nuôi 02 con của đại diện bị hại đến khi trưởng thành là 286.000.000 đồng.

Xét thấy các chi phí cần thiết để cứu chữa và mai táng cho người bị hại là hợp lý đồng thời đại diện bị hại đã cung cấp các giấy xác nhận của những cá nhân làm dịch vụ mai táng, hóa đơn của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai... là thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận các khoản tiền chi phí cứu chữa và mai táng phí của đại diện bị hại là phù hợp.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần. Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường các khoản tiền cho gia đình bị hại, tuy nhiên các khoản tiền đã bồi thường sau khi chi phí mai táng cho người bị hại còn lại không nhiều, mặt trước khi chết anh L luôn quan tâm chăm sóc đến chị N và 02 con chung của anh chị. Anh L mất đi đã gây tổn thất tinh thần lớn cho chị N và các cháu cần chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của chị Trần Thị N là 20.000.000 đồng,

bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Vũ Hoàng L1 là 10.000.000 đồng, cháu Vũ Ngọc T2 là 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 40.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho chị N và 02 cháu là 16.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho chị N và 2 cháu L1, T2 là 24.000.000 đồng.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Khi còn sống anh L có làm nghề cho thuê phong bật, bát đũa. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác định được thu nhập lao động phổ thông trong xã PK là 150.000 đồng/01 ngày. Sau khi anh L chết gia đình bị hại mất đi khoản thu nhập của anh L để trang trải cuộc sống gia đình và nuôi 02 cháu ăn học. Vì vậy đại diện bị hại yêu cầu cấp bị cáo dưỡng nuôi cháu Vũ Hoàng L1 - sinh ngày 07 tháng 7 năm 2012 và cháu Vũ Ngọc T2 - sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015 đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 24P2-3629 đại diện bị hại khai sau khi tai nạn bị cáo đã mua lại của gia đình bị hại với giá 10.000.000 đồng (Có giấy tờ mua bán) nên không đề nghị giải quyết trong vụ án này, không đề cập giải quyết.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, án phí dân sự sơ thẩm phần còn phải bồi thường và án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591, 593 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải bồi thường cho đại diện bị hại chị Trần Thị N:

Tiền chi phí cứu chữa và mai táng phí cho người bị hại số tiền là 104.000.000 đồng.

Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho chị Trần Thị N là 20.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần cho cháu Vũ Hoàng L1 số tiền 10.000.000 đồng, cháu Vũ Ngọc T2 số tiền 10.000.000 đồng.

Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền là 120.000.000 đồng. Trong đó có 104.000.000 đồng tiền chi phí cứu chữa và mai táng phí cho người bị hại, 16.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo còn phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho chị N, cháu L1, cháu T2 là 24.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi các cháu Cháu Vũ Hoàng L1 - sinh ngày 07 tháng 7 năm 2012; Cháu Vũ Ngọc T2 - sinh ngày 31 tháng 10 năm 2015 mỗi cháu 1.000.000 đồng/01 tháng, cả hai cháu là 2.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng: khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.200.000 đồng, án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng. Tổng cộng 1.700.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS huyện Bảo Yên;
- Chi nhánh TGPL;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Bị hại;
- Thi hành án dân sự Bảo Yên;
- Lưu: HSVA, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại